

Bản án số: 13/2018/TCDS-ST
Ngày: 29 - 11 - 2018
Về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Toan,
2. Ông Đỗ Cao Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2018/TLST-KDTM, ngày 11 tháng 9 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST - KDTM ngày 29/10/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank);

Địa chỉ: Số V Trần Hữu D, khu đô thị M, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang Đ – Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện Q (theo Quyết định số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19 tháng 6 năm 2014 về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án của chủ tịch hội đồng thành viên Agribank). Ông Đ, có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị X,

Địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Ngô Văn L; địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/8/2018 và bản tự khai (Bút lục 01, 02 và 54) và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (gọi tắt là Agribank) - ông Lê Quang Đ trình bày:

Ngày 26/7/2017, bà Trần Thị X đứng tên vay vốn Agribank - Chi nhánh huyện Q tại Hợp đồng tín dụng số 3803-LAV-201701847, số tiền cho vay 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), thời hạn cho vay là 12 tháng, kể từ ngày 26/7/2017, lãi suất 8,5%/năm; định kỳ trả nợ 12 tháng/lần vào ngày 26. Mục đích sử dụng vốn vay: Chăn nuôi bò vỗ béo và các chi phí khác liên quan đến dự án, người thừa kế trả nợ là ông Ngô Văn L là chồng của bà Trần Thị X.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ vay, bà Trần Thị X đã sử dụng tài sản tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 50P/HĐTC ngày 27 tháng 7 năm 2017 đã ký giữa Agribank – Chi nhánh huyện Q với bà Trần Thị X và ông Ngô Văn L, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AI958638, có diện tích 4771m², thuộc thửa đất số 30, tờ bản đồ số 26 do UBND huyện Q cấp ngày 31/3/2008 đứng tên ông Ngô Văn L và Trần Thị X, vị trí lô đất thôn X, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, Hợp đồng thế chấp trên đã được đăng ký bảo đảm đúng theo quy định; toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất.

Trong quá trình quan hệ tín dụng với Agribank chi nhánh huyện Q – Phòng giao dịch N, bà Trần Thị X đã không thực hiện đúng các thỏa thuận, cam kết tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết và để phát sinh nợ quá hạn.

Để đảm bảo việc thu hồi nợ vay cho Nhà nước, Agribank - Chi nhánh huyện Q đề nghị Tòa án huyện Quảng Ninh buộc bà Trần Thị X phải thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), Chi nhánh huyện Q - Phòng giao dịch N tính đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền 339.347.917 đồng (Ba trăm ba mươi chín triệu ba trăm bốn bảy nghìn chín trăm mười bảy đồng), trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử là 39.347.917 đồng (Nợ lãi trong hạn 34.850.000 đồng; nợ lãi quá hạn 4.497.917 đồng) và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký giữa Agribank chi nhánh huyện Q, tỉnh Quảng Bình, Phòng giao dịch N và bà Trần Thị X cho đến ngày bà Trần Thị X trả nợ xong cho Agribank chi nhánh huyện Q, tỉnh Quảng Bình, Phòng giao dịch N.

Trường hợp bà Trần Thị X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Q, tỉnh Quảng Bình, Phòng giao dịch N đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tuyên xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ vay gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI958638, có diện tích 4771m², thuộc thửa đất số 30, tờ bản đồ số 26 do UBND huyện Quảng Ninh cấp ngày 31/3/2008 cho bà Trần Thị X và ông Ngô Văn L, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 50/HĐTC ngày 27/7/2017; toàn bộ tài sản gắn liền trên đất.

Tại bản tự khai ngày 18/10/2018 (BL số 67) bị đơn bà Trần Thị X trình bày: Ngày 26/7/2017, tôi có ký Hợp đồng tín dụng số 3803-LAV-201701847 với Agribank chi nhánh huyện Q, tỉnh Quảng Bình, Phòng giao dịch N, để vay số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), thời hạn cho vay là 12 tháng, kể từ ngày

26/7/2017, lãi suất 8,5%/năm. Mục đích sử dụng vốn vay: Chăn nuôi bò vỗ béo và các chi phí khác liên quan, hạn cuối cùng phải trả 26/7/2018.

Để đảm bảo khoản tiền vay, vợ chồng tôi đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 958638, có diện tích 4771m², thuộc thửa đất số 30, tờ bản đồ số 26 do UBND huyện Q cấp ngày 31/3/2008 mang tên bà Trần Thị X và ông Ngô Văn L, vị trí lô đất tại thôn X, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 50/HĐTC ngày 27/7/2017. Tài sản trên đất 01 nhà ở mái ngói, diện tích xây dựng 80m² (nhà ở 60m² + nhà bếp 20m²).

Quá trình vay vốn do làm ăn thua lỗ, nên vợ chồng tôi không trả được tiền gốc và lãi. Tôi đồng ý giao toàn bộ tài sản đã thế chấp để Ngân hàng xử lý, đảm bảo thu hồi nợ vay. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn L trình bày tại bản tự khai (BL số 55) và tại phiên tòa: Ngày 26/7/2017, vợ chồng tôi có ký Hợp đồng tín dụng số 3803-LAV-201701847 với Agribank chi nhánh huyện Q, tỉnh Quảng Bình, Phòng giao dịch N, để vay số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), thời hạn cho vay là 12 tháng, kể từ ngày 26/7/2017, lãi suất 8,5%/năm. Mục đích sử dụng vốn vay: Chăn nuôi bò vỗ béo và các chi phí khác liên quan, hạn cuối cùng phải trả 26/7/2018.

Để đảm bảo khoản tiền vay, vợ chồng tôi đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 958638, có diện tích 4771m², thuộc thửa đất số 30, tờ bản đồ số 26 do UBND huyện Q cấp ngày 31/3/2008 mang tên bà Trần Thị X và ông Ngô Văn L, vị trí lô đất tại thôn X, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 50/HĐTC ngày 27/7/2017. Tài sản trên đất 01 nhà ở mái ngói, diện tích xây dựng 80,0m² (nhà ở 60m² + nhà bếp 20m²) và các vật kiến trúc khác theo văn bản thỏa thuận thế chấp tài sản đảm bảo tiền vay số 50P/VBTT ngày 27 tháng 7 năm 2017 giữa Ngân hàng và vợ chồng tôi.

Sau khi lấy tiền về vợ tôi là Trần Thị X đã lấy toàn bộ số tiền và bỏ đi từ đó cho đến nay không về. Hiện nay, Ngân hàng khởi kiện tôi nhất trí giao toàn bộ tài sản đã thế chấp để Ngân hàng xử lý, đảm bảo thu hồi nợ vay. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tín dụng, do một bên vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phát sinh tranh chấp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng. Việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về hướng giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các điều 318, 319, 325, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị X có trách nhiệm trả cho Agribank - Chi nhánh huyện Q số tiền gốc 300.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử là 39.347.917 đồng (Nợ lãi trong hạn 34.850.000 đồng; nợ lãi quá hạn 4.497.917 đồng). Trường hợp bà Trần Thị X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Agribank - Chi nhánh huyện Q – Phòng giao dịch N đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản để thu hồi nợ vay gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A1958638, có diện tích 4771m², thuộc thửa đất số 30, tờ bản đồ số 26 do UBND huyện Q cấp ngày 31/3/2008 cho bà Trần Thị X và ông Ngô Văn L, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 50/HĐTC ngày 27/7/2017 và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo các bên đã thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện bị đơn bà Trần Thị X yêu cầu thanh toán tiền vay do vi phạm nghĩa vụ trả nợ, quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã xác định là tranh chấp kinh doanh thương mại nhưng theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa chỉ có một bên có đăng ký kinh doanh, do đó đây là tranh chấp dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Q. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét theo nội dung hợp đồng tín dụng vay tiền, yêu cầu trả nợ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank): Ngày 26 tháng 7 năm 2017, bà Trần Thị X đã ký Hợp đồng tín dụng với Agribank - Chi nhánh huyện Q – Phòng giao dịch N để vay số tiền 300.000.000 đồng, mục đích Chăn nuôi bò vỗ béo và các chi phí khác liên quan đến dự án. Đến ngày 26 tháng 7 năm 2018, đến kỳ hạn trả nợ nhưng bà X không trả. Agribank – Chi nhánh huyện Q – Phòng giao dịch N đã nhiều lần thông báo nợ quá hạn, vi phạm hợp đồng, xử lý tài sản đảm bảo, đôn đốc, kiểm tra, yêu cầu bà X trả nợ, bà X vẫn không có thiện chí trả. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm bà Trần Thị X còn nợ Agribank – Chi nhánh huyện Q – Phòng giao dịch N tổng số tiền tiền 339.347.917 đồng (Ba trăm ba mươi chín triệu ba trăm bốn bảy nghìn chín trăm mười bảy đồng), trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử là 39.347.917 đồng (Nợ lãi trong hạn 34.850.000 đồng; nợ lãi quá hạn 4.497.917 đồng).

Xét hợp đồng vay vốn giữa nguyên đơn với bị đơn được giao kết hợp pháp nên phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Nhưng vì bị đơn vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên việc khởi kiện và

yêu cầu bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự và theo thỏa thuận Điều 4 của Hợp đồng tín dụng số 3803-LAV-2017.

Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 3803-LAV-201701847 ngày 26/7/2017 mà hai bên đã ký kết, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận lãi suất của hợp đồng vay 8,5%/năm. Thỏa thuận lãi suất này không vượt quá và đúng quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết. Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi vay tiền cho đến nay, bà X vẫn chưa trả nợ gốc cho Agribank – Chi nhánh huyện Q – Phòng giao dịch N là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đến hạn tại hợp đồng đã ký kết giữa các bên. Sau kỳ hạn trả nợ cuối cùng bà X không thanh toán nợ cho Agribank nên Agribank chuyển thành nợ quá hạn và tính lãi suất theo mức lãi suất nợ quá hạn là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng. Như vậy, yêu cầu của Nguyên đơn về tiền lãi là có căn cứ nên cần được xem xét chấp nhận, buộc bà X phải trả cho Agribank - Chi nhánh huyện Q– Phòng giao dịch N số tiền lãi là 39.347.917 đồng, trong đó nợ lãi trong hạn 34.850.000 đồng, nợ lãi quá hạn 4.497.917 đồng.

Về yêu cầu của Agribank trong trường hợp bà Trần Thị X không trả được số nợ trên thì đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp và văn bản thỏa thuận thế chấp tài sản đảm bảo tiền vay để thu hồi nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy, khi vay tiền để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng vay vốn, giữa Agribank với bà Trần Thị X và ông Ngô Văn L có giao kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 50P/HĐTC ngày 27 tháng 7 năm 2017, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AI 958638, có diện tích 4771m², thuộc thửa đất số 30, tờ bản đồ số 26 do UBND huyện Q cấp ngày 31/3/2008 đứng tên ông Ngô Văn L và Trần Thị X, vị trí lô đất thôn X, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất. Căn cứ vào các điều 318, 319, 325 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 12 của Hợp đồng tín dụng số 3803-LAV-201701847 ngày 26/7/2017; Điều 5 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 50P/HĐTC ngày 27/7/2017, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Agribank.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bà Trần Thị Xuân phải nộp 16.967.395 đồng án phí dân sự sơ thẩm, làm tròn 16.967.300 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 773 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 318, 319, 325, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; các điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Buộc bà Trần Thị X có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Q, tỉnh Quảng Bình – Phòng giao dịch N số tiền tiền 339.347.917 đồng (Ba trăm ba mươi chín triệu ba trăm bốn bảy nghìn chín trăm mười bảy đồng), trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử là 39.347.917 đồng (Nợ lãi trong hạn 34.850.000 đồng; nợ lãi quá hạn 4.497.917 đồng).

2. Trong trường hợp bà Trần Thị X không trả nợ hoặc trả nợ không đủ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Q, tỉnh Quảng Bình – Phòng giao dịch N thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Q, tỉnh Quảng Bình – Phòng giao dịch N có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 50P/HĐTC ngày 27/7/2017, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số: AI 958638, có diện tích 4771m², thuộc thửa đất số 30, tờ bản đồ số 26 do UBND huyện Q cấp ngày 31/3/2008 đứng tên ông Ngô Văn L và Trần Thị X, vị trí lô đất thôn X, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và toàn bộ tài sản gắn với thửa đất.

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị X phải nộp 16.967.300 đồng (Mười sáu triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam được nhận lại 8.223.000 đồng (Tám triệu hai trăm hai mươi ba nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0004637 ngày 11/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**